

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2022/HS-ST

Ngày: 20 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc C và ông Nguyễn Minh T;

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim U - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh L - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2022/TLST - HS ngày 04 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn P**; sinh ngày: 10/12/1979, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái B; nơi thường trú: Thôn Tô Đ, xã An M, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái B; Chỗ ở hiện nay: Tổ 55, khu 5, phường Cẩm P, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh C (đã chết) và bà Vũ Thị N; có vợ: Lý Thị T, sinh năm 1982; bị cáo có 02 con lớn nhất 2001, nhỏ nhất 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 26/10/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Cẩm P (nay là thành phố Cẩm P) xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong bản án ngày 16/8/2012. Bị cáo đầu thú ngày 07/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng N, có mặt.

*** Bị hại:** ông Lê Công S; sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn Tân Q, xã Tân B, huyện Vũ T, tỉnh Thái B (có đơn xin vắng mặt);

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** chị Tô Thị L, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn Tô Đ, xã Mỹ A, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái B, có mặt;

*** Người làm chứng:**

- Chị Lý Thị T; sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn Tô Đ, xã An M, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái B, vắng mặt;

- Ông Vũ Công T; sinh năm 1968; nơi thường trú: Khu Mễ X, phường Hưng Đ, thị xã Đông T, tỉnh Quảng N. Chỗ ở hiện nay: Khu chung cư Đông B, phường Quang H, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P và chị Lý Thị T là vợ chồng, thuê nhà trọ tại tổ 55, khu 5, phường Cẩm P, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N để ở, còn con ở với bà nội tại tỉnh Thái B. Khoảng tháng 8/2021, P về Thái B để chăm cháu bị ngã gãy chân. Trong thời gian P ở Thái B, chị T gửi đơn ly hôn cho P. P phát hiện chị T có tình cảm với anh Lê Công S (sinh năm 1967), là người quen của P, nên đã gọi điện thoại cho anh S nói chuyện yêu cầu anh S chấm dứt quan hệ với chị T, nên xảy ra cãi nhau. Ngày 20/9/2021, P từ Thái B ra nhà trọ, nhưng không gặp ai nên ngủ tại đó. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, P sang nhà hàng xóm chơi thì nhìn thấy chị T và anh S đang ở đó. P đứng ngoài theo dõi thấy chị T lên xe mô tô đi cùng anh S, thì P chạy về nhà trọ lấy 01 con dao bầu, có lưỡi dài khoảng 16cm, bằng kim loại, cán dao dài khoảng 08cm bằng gỗ, rồi chạy theo lối cổng nhà trọ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, anh S điều khiển xe mô tô chở chị T đến ngã ba đầu ngõ thuộc tổ 55, khu 5, phường Cẩm P, thì gặp P cầm dao chạy đến, chém anh S trúng vào mặt và đâm vào phía lưng anh S. Chị T nhảy khỏi xe bỏ chạy và hô hoán. Thấy vậy, P cầm dao chạy về phía đồi sau nhà, vứt dao, rồi bỏ đi. Anh S chạy về nhà dân được mọi người đưa đi Bệnh viện cấp cứu. Sau đó, P gọi điện cho chị T hỏi, được chị T thông báo về tình hình sức khỏe của anh S và khuyên P ra đầu thú. Cùng ngày, chị T đến Công an phường Cẩm P trình báo. Sau khi phạm tội P bỏ trốn đến ngày 07/4/2022 ra đầu thú.

Khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án: tại ngã ba đường một nhánh hướng về phía Đông Nam là ra khu vực trung tâm, một nhánh hướng về phía Tây cách 32m là ngõ hộ nhà ông L hiện đang cho ông T thuê trọ, một nhánh hướng về phía Nam cách 29m là cổng nhà P và chị T thuê trọ. Ngã ba có mặt nền đường bằng bê tông, hai bên lề đường bằng đất, nhiều cây cỏ, cây bụi cao nhất 1,8m kế tiếp là tường xây bao của nhà các hộ dân. Cách vị trí ngã ba 4,5m về phía Đông có 01 bóng đèn điện loại bóng nêon công suất 15W, treo trên cột ở độ cao cách đất 3,3m. Kiểm tra bóng đèn vẫn hoạt động được.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 736 ngày 30/9/2021 và số 524 ngày 23/6/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng N, xác định: Vết thương vùng mặt tổn thương như sau: Sẹo vết thương kích thước (19x0,2)cm; Gãy thành trước xoang hàm phải; Gãy thành trước và thành sau ngoài xoang hàm trái; Gãy thành ngoài hốc mắt trái; Gãy mỏm tiếp xương gò má trái. Vết thương vùng lưng phải tổn thương như sau: Sẹo vết thương kích thước (04x0,2)cm, sẹo vết mổ đường nách giữa bên phải kích thước (08x0,2)cm, sẹo dẫn lưu kích thước (02x0,4)cm và sẹo đường vào Troca ngực phải kích thước (02x0,4)cm; Gãy xương sườn 12 bên phải; Tổn thương màng phổi phải; Vết thương thùy dưới nhu mô phổi phải; Thủng cơ hoành phải. Kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Công S do thương tích gây nên hiện tại là 52 % (năm mươi hai phần trăm). Cơ chế tổn thương: Các tổn thương nêu trên do vật sắc,

sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên. Con dao bầu như mô tả hoàn toàn có thể gây nên những thương tích trên cho anh Lê Công S.

Bị cáo Nguyễn Văn P đã tác động gia đình bồi thường cho anh Lê Công S 20.000.000 đồng, anh S không yêu cầu gì khác và có đơn xin rút yêu cầu khởi tố, miễn trách nhiệm hình sự cho P.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn P khai nhận hành vi như đã nêu trên. P khai thêm: mục đích P đến Cẩm P để trả nợ cho chị T và khuyên can chị T về với gia đình. Do P nhìn thấy chị T và anh S có cử chỉ thân mật, nhưng hai người không nhìn thấy P. P đợi chị T quay về nhà trọ thì P sẽ tha thứ, nhưng chị T lại lên xe mô tô đi với anh S nên P rất tức giận. P chạy về lấy dao chém anh S mục đích dọa anh S không quan hệ với chị T nữa, P không có ý định tước đoạt mạng sống của anh S. Con dao P vứt đi, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKSCP ngày 03/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu trên.

Người bị hại Lê Công S vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án nội dung hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và các tình tiết vụ án.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Tô Thị L khai: Khoảng đầu tháng 9/2021 nghe bà N (mẹ cậu P) kể lại là mợ T vợ P viết đơn xin ly hôn P, P còn kể là có người đàn ông tên S gọi điện thoại cho P và hai người có lời lẽ lăng mạ, xúc phạm nhau. Tối ngày 19/9/2021 P báo với chị L và mẹ P là sáng mai đi sang nhà bạn chơi. Khoảng **20 giờ** ngày 20/9/2021 thì chị L nhận được điện thoại của T báo là P ra Cẩm P đánh người gây thương tích, **sau đó bị cáo P có tác động gia đình để bồi thường cho bị hại và chị L đã gửi 20.000.000 đồng bồi thường cho người bị P gây thương tích.**

Những người làm chứng chị Lý Thị T, anh Vũ Công T vắng mặt có lời khai xác nhận về thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc trùng với lời khai của bị cáo và bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2022.

Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận được bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

Bị cáo không tranh luận gì với nội dung của bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát Bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, giấy chứng nhận thương tích, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 20/9/2021, tại khu vực ngã ba đầu ngõ thuộc tổ 55, khu 5, phường Cẩm P, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, do bức xúc việc anh Lê Công S có quan hệ tình cảm với vợ mình, Nguyễn Văn P đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào mặt, đâm vào lưng anh Sáng gây thương tích, tổn thương cơ thể 52 % (Năm mươi hai phần trăm)

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn P đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự). **Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:**

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng... hung khí nguy hiểm;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”

[4] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi, vai trò phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn cách ly xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành con người có ích cho xã hội.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn P có nhân thân xấu, đã bị kết án phạt tù về tội **“Cố ý gây thương tích”**;

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đầu thú, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về phần bồi thường dân sự: Bị hại anh Lê Công S đã nhận được 20.000.000 đồng tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án: đối với 01 con dao bầu sau khi bị cáo P sử dụng gây thương tích cho anh S, bị cáo đã rút tại hiện trường. Cơ quan điều tra tuy tìm nhưng hiện không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 USB DT101 G2 nhãn hiệu Kingston màu đỏ, dung lượng 08 GB do Viettel Quảng N cung cấp. Xét thấy là chứng cứ của vụ án nên lưu theo hồ sơ của vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội: “ Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khoản 1, 4 Điều 331, Khoản 1,3 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2022.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB DT101 G2 nhãn hiệu Kingston.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo P, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng N;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng N;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Cẩm P;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm P,
- CQ THA hình sự Công an TP Cẩm P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng N;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Cẩm P;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Thái

